

Số: **2924**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **28** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình cấp quốc gia
về Xúc tiến thương mại năm 2023**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;

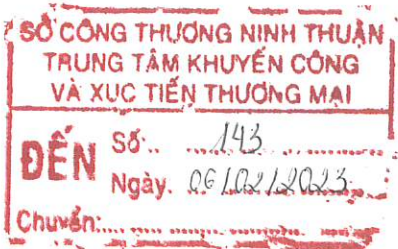
Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại; Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2023 (sau đây viết tắt là Chương trình) theo Danh mục ban hành tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp, hợp tác xã theo đúng quy định hiện hành.



2. Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã phù hợp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức xúc tiến thương mại tham gia thực hiện Đề án.

3. Gửi công văn mời doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xúc tiến thương mại tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương) theo mẫu thư mời tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

4. Đối với các Đề án thực hiện tại nước ngoài, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Cơ quan đại diện thương mại của Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.

5. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban Quản lý Chương trình (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các đơn vị tham gia theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Quyết định này.

6. Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định về tài chính liên quan.

Điều 3. Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình.
2. Cử nhân sự phù hợp và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài. Văn bản cử nhân sự tham gia thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo Quyết định này.
3. Nộp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Quản lý Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2023 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: KH-TC, TTTN;
- Lưu: VT, XTTM.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thắng Hải

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 2924/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phụ lục I	Danh mục đề án phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2023 – Nội dung phát triển ngoại thương
Phụ lục II	Danh mục đề án phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2023 – Nội dung phát triển thị trường trong nước
Phụ lục III	Mẫu thông báo mời tham gia Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại
Phụ lục IV	Mẫu công văn thông báo tổ chức thực hiện đề án Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại tại nước ngoài
Phụ lục V	Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại
Phụ lục VI	Mẫu đăng ký danh sách nhân sự tham gia Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại tại nước ngoài
Phụ lục VII	Mẫu báo cáo kết quả của đơn vị tham gia Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại

Phụ lục I:
**DANH MỤC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI NĂM 2023 - NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG**

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/ TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài						
1	Hiệp hội Rau Quả Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ Rau quả Fruit Logistica - Berlin 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 2	Berlin, Đức	Điều 5	520.000.000
2	Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ Quốc tế Biofach tại Đức (giai đoạn 2)	Tháng 2	Nuremberg, Đức	Điều 5	1.100.000.000
3	Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ Da Giày Quốc tế Sourcing At Magic (giai đoạn 2)	Tháng 2	Las Vegas, Hoa Kỳ	Điều 5	823.000.000
4	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tổ chức tham gia Hội chợ Thực phẩm và Đồ uống Gulfood - Dubai 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 2	Dubai, UAE	Điều 5	455.000.000
5	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tổ chức tham gia Hội chợ quốc tế thực phẩm và đồ uống (Foodex Japan) 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 3	Tokyo, Nhật Bản	Điều 5	1.300.000.000
6	Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam	Tổ chức tham gia Triển lãm Da giày Quốc tế tại Dubai 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 3	Dubai, UAE	Điều 5	590.000.000
7	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tổ chức tham gia Triển lãm Quốc tế Bắc Mỹ 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 3	Boston, Hoa Kỳ	Điều 5	1.124.000.000
8	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tổ chức tham gia Triển lãm Thủy sản Toàn cầu 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 4	Barcelona, Tây Ban Nha	Điều 5	1.471.000.000
9	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam	Tổ chức tham gia triển lãm phát triển phần mềm và ứng dụng Nhật Bản - SODEC 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 4	Tokyo, Nhật Bản	Điều 5	900.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
10	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam	Tổ chức tham gia Triển lãm phần mềm Hannover Messe 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 4	Hannover, Đức	Điều 5	1.000.000.000
11	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ Trung Quốc - Nam Á và Hội chợ xuất nhập khẩu Côn Minh 2023	Tháng 6	Vân Nam, Trung Quốc	Điều 5	541.000.000
12	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ Quốc tế Doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc lần thứ 18 (CISMEF 2023)	Tháng 6	Quảng Châu, Trung Quốc	Điều 5	4.862.000.000
13	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia triển lãm thực phẩm quốc tế Seoul 2023 (giai đoạn 2)	Quý II	Seoul, Hàn Quốc	Điều 5	1.100.000.000
14	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ Magic Show 2023	Tháng 8	Las Vegas, Hoa Kỳ	Điều 5	1.600.000.000
15	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt - Lào 2023 tại Viêng Chăn (giai đoạn 2)	Tháng 8	Viêng Chăn, Lào	Điều 5	1.925.000.000
16	Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ Maison & Objet	Tháng 9	Paris, Pháp	Điều 5	2.000.000.000
17	Hiệp hội Rau Quả Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 9	Hong Kong, Trung Quốc	Điều 5	830.000.000
18	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc lần thứ 20 (CAEXPO 2023)	Tháng 9	Nam Ninh, Trung Quốc	Điều 5	3.437.000.000
19	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Anuga 2023 (giai đoạn 2)	Tháng 10	Cologne, Đức	Điều 5	3.522.000.000
20	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ triển lãm đồ gỗ nội ngoại thất High Point Market (HPM 2023)	Tháng 10	North Carolina, Hoa Kỳ	Điều 5	3.135.000.000
21	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ A+A năm 2023	Tháng 10	Dusseldorf, Đức	Điều 5	2.400.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
22	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	Tổ chức tham gia Hội chợ International Sourcing Expo Australia (ISEA) và giao dịch thương mại tại thị trường Úc	Tháng 11	Melbourne, Úc	Điều 5	1.400.000.000
23	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ Trà, Cà phê, Rượu, công nghiệp thực phẩm Quốc tế Đài Bắc 2023	Tháng 11	Đài Bắc, Đài Loan	Điều 5	1.884.000.000
24	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ nhập khẩu quốc tế Thượng Hải, Trung Quốc 2023	Tháng 11	Thượng Hải, Trung Quốc	Điều 5	6.016.000.000
25	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tham gia Hội chợ Quốc tế thực phẩm và đồ uống Private Label Show tại Hoa Kỳ	Tháng 11	Chicago, Hoa Kỳ	Điều 5	2.273.000.000
26	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2023	Tháng 12	Yangon, Myanmar	Điều 5	3.200.000.000
27	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội	Tổ chức Hội chợ kết nối giao thương, giới thiệu sản phẩm doanh nghiệp Việt Nam - Campuchia 2023	Quý IV	Campuchia	Điều 5	3.800.000.000
Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu						
28	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Hội chợ - Triển lãm chuyên ngành Cà phê	Tháng 3	Tp. Buôn Ma Thuột	Điều 6	0 (đã phê duyệt tại QĐ 2861/QĐ-BCT ngày 22/12/2022)
29	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng	Tổ chức Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng 2023	Quý III	Tp. Đà Nẵng	Điều 6	1.000.000.000
30	Cục Xúc tiến thương mại	Triển lãm Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam 2023 (Vietnam Foodexpo 2023)	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 6	3.489.000.000
31	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 23	Quý IV	Lào Cai	Điều 6	1.000.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
32	Trung tâm Xúc tiến và Phát triển Công Thương tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Hội chợ Thương mại - Du lịch quốc tế Việt - Trung 2023	Quý IV	Tp. Móng Cái	Điều 6	1.000.000.000
Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại trên nền tảng số, kết hợp trực tiếp và trực tuyến						
33	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa	Tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ nông lâm thủy sản vùng Nam Trung Bộ	Quý II	Khánh Hòa	Điều 1, khoản 1, mục 4 (TT 40/2020)	400.000.000
34	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Chuỗi hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với các thị trường ngoài nước, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu 2023	Năm 2023	Trực tiếp kết hợp trực tuyến	Điều 18	1.200.000.000
Tổ chức đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài						
35	Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao thương thị trường Dubai và Ai Cập, kết hợp tham dự Hội chợ Gulfood 2023	Tháng 2	Dubai và Ai Cập	Điều 10	600.000.000
36	Hiệp hội Cà phê-Ca cao Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại ngành cà phê tại thị trường Hoa Kỳ	Tháng 3	Hoa Kỳ	Điều 10	600.000.000
37	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ	Quý II	Hoa Kỳ	Điều 10	1.200.000.000
38	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)	Tổ chức Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Qatar và Ethiopia	Quý II, III	Qatar, Ethiopia	Điều 10	1.080.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
39	Trung tâm Xúc tiến thương mại Điện Biên	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Lào cho các đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã khu vực Tây Bắc	Quý II, III	Lào	Điều 10	500.000.000
40	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Liên bang Nga	Quý II, III	Liên bang Nga	Điều 10	1.200.000.000
41	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại các tỉnh Đông Bắc Thái Lan cho các doanh nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ năm 2023	Quý II, III	Thái Lan	Điều 10	500.000.000
42	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài cho các doanh nghiệp vùng Nam Trung Bộ	Quý II, III	Hàn Quốc	Điều 10	640.000.000
43	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại chuyên ngành nông sản tại Hà Lan	Quý III	Hà Lan	Điều 10	540.000.000
44	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tìm kiếm cơ hội hợp tác, kinh doanh về logistics tại Nhật Bản	Quý III	Nhật Bản	Điều 10	640.000.000
45	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Đức và Ý	Tháng 10	Đức, Ý	Điều 10	1.800.000.000
46	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Băng-la-đét	Quý II, IV	Băng-la-đét	Điều 10	680.000.000
47	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Chile và Colombia	Quý III, IV	Chile, Colombia	Điều 10	1.600.000.000
48	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Ai Cập	Quý III, IV	Ai Cập	Điều 10	1.199.000.000
49	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Đức	Quý IV	Đức	Điều 10	840.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
50	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Vương quốc Anh	Quý III, IV	Vương quốc Anh	Điều 10	1.200.000.000
51	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại nông sản Tây nguyên tại Hàn Quốc	Quý IV	Hàn Quốc	Điều 10	800.000.000
52	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Tổ chức Đoàn giao thương, quảng bá chuỗi cung ứng trái cây, thủy sản đáp ứng các quy định trong xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc	Quý IV	Trung Quốc	Điều 10	800.000.000
Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch để mua hàng						
53	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch với các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ	Quý II, III	Tp. Đồng Hới	Điều 11	300.000.000
54	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang	Tổ chức Đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch thương mại	Quý III	An Giang	Điều 11	400.000.000
55	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch thương mại (2 Chương trình)	Quý II - Quý IV	Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố	Điều 11	1.000.000.000
56	Hiệp hội Cà phê-Ca cao Việt Nam	Tổ chức Đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch, kết hợp tham dự Hội nghị quốc tế ngành cà phê tại Việt Nam	Tháng 12	Lâm Đồng	Điều 11	400.000.000
57	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức Đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch với các địa phương khu vực Tây Nguyên	Quý IV	Gia Lai	Điều 11	300.000.000
58	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu nông, lâm, thủy sản Trung Quốc vào Việt Nam giao dịch thương mại tại tỉnh Lào Cai năm 2023	Quý IV	Lào Cai	Điều 11	430.000.000
Tổ chức Hội nghị quốc tế tại Việt Nam về ngành hàng xuất khẩu						

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/ TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
59	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành điều tại Việt Nam	Quý I	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 12	500.000.000
60	Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế xúc tiến xuất khẩu ngành da giày Việt Nam năm 2023	Quý II	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 12	550.000.000
61	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế xuất khẩu phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam năm 2023	Quý IV	Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng	Điều 12	450.000.000
62	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành cao su tại Việt Nam	Quý IV	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 12	500.000.000
Kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại						
63	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp các tỉnh thành phía Nam với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý II, III	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 13	3.400.000.000
64	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công Thương tỉnh Phú Thọ	Tổ chức Kết nối giao thương tại Phú Thọ giữa nhà cung cấp chèn khu vực Đông Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý II	Phú Thọ	Điều 13	250.000.000
65	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý II, III	Hà Nội	Điều 13	3.900.000.000
66	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý II, III	Đà Nẵng	Điều 13	2.800.000.000
67	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Kết nối giao thương giữa các nhà cung cấp khu vực Tây Nguyên với doanh nghiệp xuất khẩu, đơn vị phân phối và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý III	Tp. Đà Lạt	Điều 13	339.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
68	Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam	Tổ chức Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý III, IV	Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh	Điều 13	500.000.000
69	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực Tây Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý IV	Yên Bái	Điều 13	300.000.000
70	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tổ chức Kết nối giao thương giữa các hợp tác xã sản xuất dược liệu với các doanh nghiệp xuất khẩu và các tổ chức xúc tiến thương mại	Quý IV	Việt Nam	Điều 13	400.000.000
71	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực Đông Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại	Quý IV	Hà Giang	Điều 13	400.000.000
72	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Kết nối giao thương giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại khu vực Bắc Trung Bộ tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Năm 2023	Thừa Thiên Huế	Điều 13	400.000.000
Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường						
73	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường cao su	Năm 2023	Trong và ngoài nước	Điều 17	306.000.000
74	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, thị trường đối với mặt hàng gạo	Năm 2023	Trong và ngoài nước	Điều 17	259.000.000
Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng						

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (theo TT 11/2019/TT-BCT)	Kinh phí phê duyệt
75	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023-2030	Quý II, III, IV	Một số thị trường thuộc khối ASEAN, EVFTA, Bắc Mỹ, EAEU, Bắc Á...	Điều 24	6.000.000.000
76	Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá xuất khẩu ngành da giày Việt Nam năm 2023	Năm 2023	Thị trường tiềm năng ngành da giày	Điều 24	400.000.000
						102.200.000.000

Phụ lục II:
DANH MỤC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XTTM 2023
- NỘI DUNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (Theo QĐ 72)	Kinh phí đề xuất phê duyệt
Hội chợ triển lãm cấp vùng						
1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Phòng	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng năm 2023	Quý II	Hải Phòng	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
2	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng sông Cửu Long - An Giang năm 2023	Quý II	An Giang	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
3	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	Tổ chức Hội chợ các sản phẩm dừa và OCOP khu vực đồng bằng sông Cửu Long - Bến Tre năm 2023	Quý II	Bến Tre	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
4	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng sông Hồng - Hà Nam 2023	Quý II	Hà Nam	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
5	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công Thương tỉnh Phú Thọ	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng Đông Bắc - Phú Thọ 2023	Quý II, III	Phú Thọ	Điều 10, khoản 1	980.000.000
6	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã khu vực miền Nam	Quý II, III	Miền Nam	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
7	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa	Tổ chức Hội chợ Thương mại - Du lịch quốc tế Nha Trang 2023	Quý II, III	Khánh Hòa	Điều 10, khoản 1	990.000.000
8	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Ninh Thuận	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Nam Trung Bộ - Ninh Thuận 2023	Quý II, III	Ninh Thuận	Điều 10, khoản 1	900.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (Theo QĐ 72)	Kinh phí đề xuất phê duyệt
9	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng sông Cửu Long - Vĩnh Long năm 2023	Quý III	Vĩnh Long	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
10	Trung tâm Xúc tiến và Phát triển Công Thương tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Hội chợ OCOP vùng Đông Bắc - Quảng Ninh 2023	Quý III	Quảng Ninh	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
11	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng Bắc Trung Bộ - Nghệ An 2023	Quý II - IV	Nghệ An	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
12	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã khu vực phía Bắc	Quý III, IV	Hà Nội/1 địa phương miền Bắc	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
13	Trung tâm Hỗ trợ, Xúc tiến đầu tư và Phát triển tỉnh Thái Bình	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp quốc tế đồng bằng Bắc Bộ 2023	Quý IV	Thái Bình	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
14	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng Tây Nguyên - Đắk Nông 2023	Quý IV	Đắk Nông	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
15	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Hội chợ thương mại Festival Hoa Đà Lạt 2023	Quý IV	Lâm Đồng	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
16	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lai Châu	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng Tây Bắc - Lai Châu 2023	Quý IV	Lai Châu	Điều 10, khoản 1	800.000.000
17	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương	Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng Đông Nam Bộ - Bình Dương 2023	Quý IV	Bình Dương	Điều 10, khoản 1	1.000.000.000
Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa Việt nam đến người tiêu dùng						

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (Theo QĐ 72)	Kinh phí đề xuất phê duyệt
18	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Tiền Giang	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về trái cây xuất xứ Việt Nam	Tháng 6	Tiền Giang, Bến Tre	Điều 10, khoản 4	95.000.000
19	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ có thể mạnh của vùng đến người tiêu dùng trong nước (đối với sản phẩm mật ong)	Quý II, III	Lào Cai, Lai Châu, Sơn La	Điều 10, khoản 4	95.000.000
20	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ có thể mạnh của vùng đến người tiêu dùng trong nước (đối với sản phẩm cá nước lạnh)	Quý II, III	Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái	Điều 10, khoản 4	95.000.000
21	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa khu vực Tây Nguyên đến người tiêu dùng trong nước	Quý III	Tây Nguyên	Điều 10, khoản 4	95.000.000
22	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm chè của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Thái Nguyên	Quý IV	Tuyên Quang, Thái Nguyên	Điều 10, khoản 4	95.000.000
23	Cục Xúc tiến thương mại	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước khu vực miền núi, biên giới, hải đảo trên kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam	Năm 2023	Trong nước	Điều 10, khoản 4	500.000.000
24	Cục Xúc tiến thương mại	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước thông qua phương tiện Truyền hình trên kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam	Năm 2023	Trong nước	Điều 10, khoản 4	1.500.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (Theo QĐ 72)	Kinh phí đề xuất phê duyệt
25	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ có thể mạnh của khu vực Nam Trung Bộ và tỉnh Bình Định đến người tiêu dùng trong cả nước (3 chuyên đề)	Năm 2023	Trong nước	Điều 10, khoản 4	285.000.000
26	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Văn phòng Bộ)	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước trên Cổng Thông tin Điện tử Bộ Công Thương và các phương tiện thông tin đại chúng	Năm 2023	Trong nước	Điều 10, khoản 4	500.000.000
27	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Báo Công Thương)	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước trên Báo Công Thương điện tử và các kênh truyền thông đa phương tiện năm 2023	Năm 2023	Trong nước	Điều 10, khoản 4	500.000.000
Sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp						
28	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức chương trình Khuyến mại tập trung quốc gia	Quý III, IV	Trong nước	Điều 10, khoản 6	1.000.000.000
29	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Chương trình xúc tiến tiêu thụ sản phẩm đặc sản vùng miền	Năm 2023	Bình Thuận	Điều 10, khoản 6	8.727.000.000
Đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực						
30	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Tiền Giang	Tổ chức Tập huấn ngắn hạn về kỹ năng xúc tiến thương mại thời 4.0	Quý II	Tiền Giang	Điều 10, khoản 7	75.000.000
31	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tổ chức Tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các hợp tác xã (tối thiểu 6 lớp)	Quý II, III	Việt Nam	Điều 10, khoản 7	500.000.000

STT	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ (Theo QĐ 72)	Kinh phí đề xuất phê duyệt
32	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Ninh Thuận	Tổ chức Tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại cho các tổ chức, doanh nghiệp khu vực Nam Trung Bộ	Quý II, III	Ninh Thuận	Điều 10, khoản 7	68.000.000
33	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lai Châu	Tổ chức Tập huấn ngắn hạn về kỹ năng phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm trên internet cho các đơn vị, doanh nghiệp Tây Bắc tại tỉnh Lai Châu.	Quý III	Lai Châu	Điều 10, khoản 7	50.000.000
34	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Tập huấn ngắn hạn về kỹ năng phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm trên internet cho doanh nghiệp, hợp tác xã vùng Đông Bắc	Quý II, IV	Bắc Kạn	Điều 10, khoản 7	60.000.000
35	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An	Tổ chức Tập huấn về kỹ năng phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm trên internet cho các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng Bắc Trung Bộ	Quý II, IV	Nghệ An	Điều 10, khoản 7	50.000.000
36	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số phát triển thương hiệu, xây dựng hình ảnh cho kinh tế tập thể và hợp tác xã (10 lớp)	Năm 2023	Việt Nam	Điều 10, khoản 7	1.200.000.000
37	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp với Trường Đào tạo cán bộ Công Thương Trung ương)	Tổ chức Tập huấn kỹ năng xúc tiến thương mại thông qua hội chợ trong nước và quốc tế (10 lớp)	Năm 2023	Việt Nam	Điều 10, khoản 7	640.000.000
	Tổng cộng					32.800.000.000

Phụ lục III
MẪU THÔNG BÁO MỜI THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____

V/v mời tham gia Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số/QĐ-BCT ngày tháng năm, (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên Đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian:.....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....
8. Chi phí:
 - Hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp tham gia chương trình: (nêu cụ thể nội dung các khoản được hỗ trợ, % hỗ trợ, số tiền được hỗ trợ)
 - Chi phí doanh nghiệp phải chịu khi tham gia chương trình: (nêu cụ thể)
 - Số tiền doanh nghiệp phải đặt cọc để tham gia chương trình nếu có (nêu rõ địa chỉ chuyển tiền đặt cọc, thủ tục hoàn/khấu trừ tiền đặt cọc sau khi kết thúc chương trình)
 - Phương thức thanh quyết toán của Đơn vị chủ trì với doanh nghiệp.
9. Các nghĩa vụ khi tham gia chương trình:
10. Yêu cầu về Hồ sơ đăng ký tham gia chương trình:
11. Thời hạn đăng ký tham gia:.....

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi hồ sơ về:

Tên đơn vị:..... Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Người liên hệ:.....

Lưu ý: Đối tượng hỗ trợ của Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Các tổ chức không thuộc các đối tượng trên không nhận được hỗ trợ./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký tên và đóng dấu)

Tài liệu gửi kèm:

Thông tin giới thiệu về thị trường, ngành hàng, hoạt động xúc tiến thương mại mà Đơn vị chủ trì sẽ tổ chức hoặc tổ chức tham gia; Chương trình dự kiến; Mẫu hồ sơ đăng ký tham gia.

LƯU Ý: Thư mời tham gia Chương trình phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương (www.vietrade.gov.vn)

Phụ lục IV
MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC NGOÀI

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /

V/v thực hiện Chương trình cấp quốc gia
về XTTM năm.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số _____/QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm đến ngày tháng năm
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....

(Tên đơn vị chủ trì) xin thông báo và đề nghị đồng chí Tham tán Thương mại Việt Nam tại (tên nước nơi thực hiện đề án) quan tâm phối hợp và hỗ trợ (Tên đơn vị chủ trì) thực hiện tốt (tên đề án).

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:

- Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:.....

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình dự kiến
- Danh sách đơn vị tham gia và nhu cầu XTTM (nếu có)

LƯU Ý: Công văn này được gửi tới Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước nơi thực hiện đề án và email bản sao tới Cục Xúc tiến Thương mại tại địa chỉ : xttmqg@viettrade.gov.vn

Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA
VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

, ngày tháng năm

V/v báo cáo kết quả thực hiện
Chương trình cấp quốc gia về Xúc
tiến thương mại năm

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại).

Thực hiện Đề án (Tên Đề án) thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của đề án:

2. Thời gian thực hiện:

3. Địa điểm:

4. Đối tượng tham gia:

5. Quy mô:

a) Số lượng đơn vị tham gia:..., trong đó: Số lượng DNNVV....., HTX... (Danh sách theo mẫu đính kèm)

b) Gian hàng (nếu có): gian hàng (quy theo gian hàng tiêu chuẩn 9 m²).

6. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra: đề nghị đánh giá kết quả thực hiện so với các mục tiêu nêu tại Mục 1.

7. Kết quả giao dịch (nếu có):

- Số lượng khách giao dịch:

- Số lượng khách hàng nhập khẩu tiềm năng:

- Thị trường xuất khẩu tiềm năng:

- Doanh số bán hàng:

- Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

STT	Mặt hàng	Khách hàng (thị trường)	Số lượng	Trị giá/ đơn vị tính
1				
2				
3				

- Kết quả khác:

8. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của đơn vị tham gia.

9. Đánh giá của đơn vị tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của các đơn vị tham gia chương trình).

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình	%	%	%	%	%
2	Công tác tổ chức thực hiện	%	%	%	%	%
3	Hiệu quả tham gia chương trình	%	%	%	%	%

10. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LƯU Ý: Đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đánh giá kết quả việc thực hiện chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành mỗi đề án (đồng thời sao gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ xtmqg@vietrade.gov.vn)

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ THAM GIA ĐỀ ÁN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

(kèm theo báo cáo số: ngày..... tháng.....năm.....)

SHT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Mã hàng tham gia chương trình	Người liên hệ Chức vụ	Địa chỉ liên hệ
1					- Địa chỉ: - Tel: - Fax: - Email: - Website:
2					
3					
4					
5					
6					

Phụ lục VI
MẪU ĐĂNG KÝ DANH SÁCH NHÂN SỰ THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TẠI NƯỚC NGOÀI

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Tên Công ty:

Mã số thuế:

Tên giao dịch quốc tế:

Địa chỉ:

Tel:

Fax:

Email:

Website:

Đầu mối liên hệ:

Họ tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Điện thoại di động (ĐTDD):

2. Doanh nghiệp quyết định cử các thành viên có tên sau đây tham gia Chương trình và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về người được cử đi công tác nước ngoài:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày/ tháng/ năm sinh	Số hộ chiếu	Ngày cấp/ ngày hết hạn
1 (trưởng đoàn)				
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					

Trong đó ông/bà.....là người nhận hỗ trợ chi phí theo Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại (nếu có)

3. Chúng tôi cam kết tham gia đầy đủ mọi hoạt động của Chương trình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và quy định của Ban tổ chức Đoàn doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục VII
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CỦA ĐƠN VỊ THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

THAM GIA ĐỀ ÁN
CỦA ... (Tên đơn vị tham gia).....

Kính gửi: (tên đơn vị chủ trì).....

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Mã số thuế:.....

1. Lĩnh vực kinh doanh chính:

1.1.....

1.2.....

2. Mặt hàng tham gia chương trình:

2.1.....

2.2.....

3. Đơn vị có thông tin về hoạt động XTTM quốc gia thông qua:

Thư mời của đơn vị chủ trì Hiệp hội doanh nghiệp Doanh nghiệp khác

Internet Báo, tạp chí Đài phát thanh Truyền hình

Phương tiện khác: (đề nghị nêu rõ).....

4. Kết quả chính của việc tham gia hoạt động cấp quốc gia về XTTM:

4.1.....

4.2.....

5. Doanh thu trực tiếp (nếu có):

6. Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

	Nội dung	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

7. Đánh giá hiệu quả của việc tham gia hoạt động cấp quốc gia về XTTM:

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình					
2	Công tác tổ chức thực hiện					
3	Hiệu quả tham gia chương trình					

8. Kiến nghị:

.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)